TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2021
V/v: Ly hôn giữa chị M và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Qui.**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**
2. Ông **Bùi Đăng Khoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Chị **Đoàn Thị Anh Đào –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa***: Chị **Trần Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, về "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Lê Kiều M**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Đường V, phường N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ liên lạc: Đường A, phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phi H,** sinh năm 1991
Địa chỉ: Đường V, phường N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Lê Kiều M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi H đăng ký kết hôn ngày 27/05/2013 tại Ủy ban nhân dân UBND Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn hai bên tìm hiểu nhau được 03 năm, từ khi về chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế, không tôn trọng nhau, anh H thường xuyên bỏ nhà đi chơi nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Mặc dù ở chung nhà nhưng từ tháng 06 năm 2020 vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai đến tháng 11/2020 thì chị M cùng hai con chuyển đến đường A, phường M, thành phố Bảo Lộc sinh sống. Nay tình cảm của chị dành cho anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tiểu Song T, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Tiểu Song N, sinh ngày 10/9/2015. Hiện hai con đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, chị đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Phi H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M kết hôn và chung sống với nhau như chị M trình bày là đúng. Từ khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về tính cách, về quan điểm sống, về cách làm kinh tế, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn đều xuất phát từ phía anh H làm nhiều việc có lỗi với chị M, anh H nhận thấy việc làm của mình là sai trái, anh xin chị M tha thứ và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tiểu Song T, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Tiểu Song N, sinh ngày 10/9/2015. Anh H mong muốn về đoàn tụ nên không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong qúa trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của chị M được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Tiểu Song T, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Tiểu Song N, sinh ngày 10/9/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chị M đủ khả năng nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Lê Kiều M khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Phi H hiện cư trú tại đường A, phường M,thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Lê Kiều M và ông Nguyễn Phi H kết hôn vào ngày 27/05/2013 tại UBND phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Vợ chồng chị M, anh H chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung, bản thân anh H không chăm lo gia đình, làm nhiều việc sai trái có lỗi với chị M. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H đề nghị để hai bên hàn gắn nhưng không được, chị M vẫn cương quyết ly hôn với anh H, chị M và anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị M cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ cùng anh H.

Qua xác minh tại địa phương, xác định vợ chồng chị M, anh H có mâu thuẫn nguyên nhân do anh H ham chơi không quan tâm đến gia đình, có lần hai bên tranh cãi lớn và đánh nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Anh H và chị M có 02 con chung tên Nguyễn Tiểu Song T, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Tiểu Song N, sinh ngày 10/9/2015, chị M có nguyện vọng nuôi con, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Hiện tại 02 con chung đang sống cùng chị M, anh H không có ý kiến gì về con chung nên giao 02 con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Lê Kiều M và anh Nguyễn Phi H

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tiểu Song T, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Tiểu Song N, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Vũ Lê Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị M đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Vũ Lê Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018677 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
+ Các đương sự (2);
+ VKSND TP. Bảo Lộc (1);
+ T.H.A Bảo Lộc (1);
+ TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
+ UBND Phường Lộc Sơn; TP. Bảo Lộc (1);
+ Lưu (2).

Trần Thị Qui.